

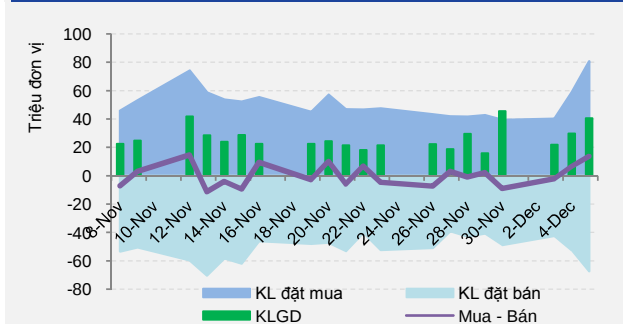
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 5/12/2012

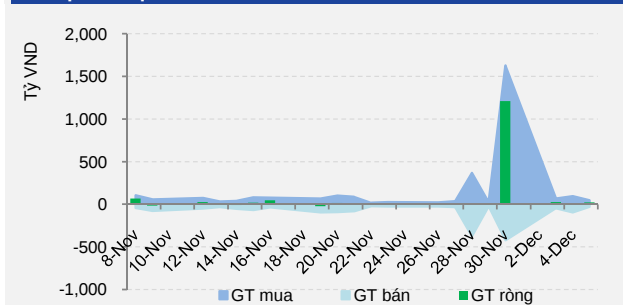
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	385.7	52.1
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 1.2%
KLGD (CP)	40,537,343	39,230,459
GTGD (tỷ đồng)	440.74	217.42
Tổng cung (CP)	67,164,510	64,305,200
Tổng cầu (CP)	80,736,530	62,517,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,960,600	2,116,200
KL mua (CP)	2,356,150	1,685,200
GTmua (tỷ đồng)	46.74	14.49
GT bán (tỷ đồng)	26.52	13.64
GT ròng (tỷ đồng)	20.22	0.84

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.30%	8.8	1.3	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.29%	12.0	0.8	16.8%
Dầu khí	↑ 0.01%	4.2	0.9	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.10%	9.5	1.1	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.43%	6.6	1.9	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.84%	13.4	4.0	14.0%
Ngân hàng	↑ 2.15%	4.9	1.3	16.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.92%	6.0	2.0	12.8%
Tài chính	↑ 0.64%	23.2	2.8	28.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.36%	12.0	2.4	4.8%
VN - Index	↑ 0.94%	10.4	2.5	67.5%
HNX - Index	↑ 1.18%	11.8	1.4	32.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	281,270	0.7%	477,120	1.2%
GTGD (tỷ VND)	2,931	0.7%	7,183	1.6%

THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM VỚI THANH KHOẢN TĂNG MẠNH TRÊN HAI SÀN – TÂM ĐIỂM CỔ PHIẾU PENNY

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới. Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5 điểm.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng điểm với thanh khoản tăng trên hai sàn.
- Nhóm cổ phiếu Bluechips tăng điểm nhẹ. Nhóm cổ phiếu thị giá thấp có lịch sử biến động giá mạnh hơn thị trường chung tăng điểm mạnh.
- Lực cầu từ nhà đầu tư trong nước chiếm tỷ trọng chủ yếu. Khối lượng mua bán của khối ngoại giảm so với phiên trước.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước. Khối lượng đặt bán giá cao khá mạnh, khiến đà tăng toàn thị trường chững lại về cuối phiên. Tuy nhiên, dòng tiền đổ vào nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao giúp chỉ số HNX-Index lấy lại mức tăng điểm về cuối phiên, đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên.

Cập nhật thông tin vĩ mô, hôm nay lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng ở cả 4 kỳ hạn: qua đêm 3.00%, 1 tuần 3.50%, 1 tháng 5.84%, 3 tháng 7.80%, so với mức 2.35%, 2.87%, 5.31% và 7.5% của ngày trước đó. Diễn biến này do thời điểm 3-5 ngày làm việc đầu tháng là ngày TCTD phải tính toán dự trữ bắt buộc gửi về NHNN và hoàn thành dự trữ bắt buộc theo quy định. Điều này chưa phản ánh căng thẳng thanh khoản của hệ thống Ngân hàng, dù thời điểm cuối năm đang đến gần.

Hiện đa số Ngân hàng đã sẵn sàng với khả năng NHNN điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động. Một số Ngân hàng đã công khai mức trần lãi suất cho vay đối với từng nhóm đối tượng, nhằm giúp khách hàng yên tâm trong quyết định vay vốn. Tuy nhiên với thực tế hiện tại, lãi suất giảm chưa mang lại nhiều ý nghĩa với doanh nghiệp, khi sức mua toàn nền kinh tế còn yếu.

Theo yếu tố kỹ thuật, hai chỉ số Index đã có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp khi tiếp cận ngưỡng hỗ trợ. Diễn biến giằng co vẫn diễn ra, khi KLGD toàn thị trường tăng khá mạnh. Tuy nhiên khối lượng khớp giảm khi chỉ số chung giảm, tăng khi thị trường phục hồi chưa cho tín hiệu tiêu cực.

Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới. Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5 điểm.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Sideway	Giảm

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tiếp tục tăng mạnh so với phiên hôm qua và tăng gần 100% so với trung bình khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần đây.
- VN-Index break mức kháng cự của trendline ngắn hạn trong phiên hôm qua và tiếp tục break qua mức kháng cự của của MA20 trong phiên hôm nay. Khối lượng giao dịch tăng mạnh là yếu tố làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.
- VN-Index tiếp cận với mức kháng cự của MA50
- VN-Index tăng điểm trở lại trên mốc 379 điểm.
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 400 điểm.

Nhận định: Áp lực bán vào cuối phiên có thể làm cho chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ vào phiên tới nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch tiếp tục tăng mạnh so với phiên hôm qua và tăng hơn 100% so với trung bình khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.
- HNX-Index break qua mức kháng cự của đường MA20 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Sự gia tăng lên của khối lượng giao dịch làm cho tín hiệu break tin cậy hơn.
- HNX-Index break trendline trung hạn
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 52.5

Nhận định: Áp lực bán vào cuối phiên có thể làm cho chỉ số HNX-Index điều chỉnh nhẹ vào phiên tới nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân một phần tiền. Với chiến lược bắt đáy này thì nhà đầu tư cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc cắt lỗ khi thị trường diễn biến ngoài dự đoán.

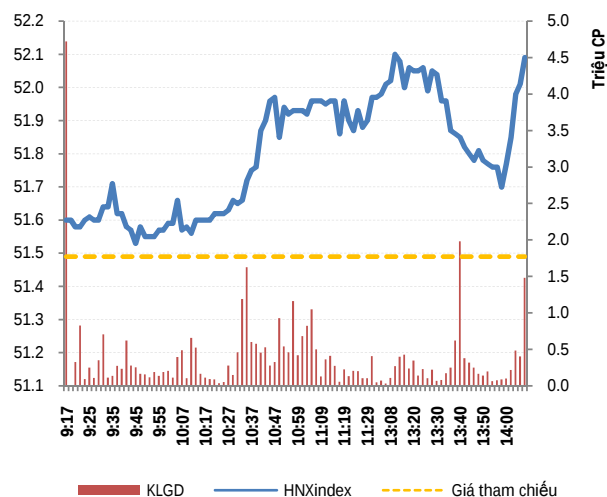


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

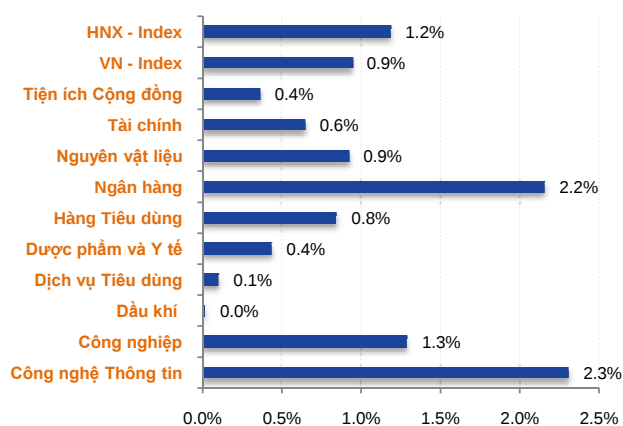
KLGD và VN-Index trong phiên



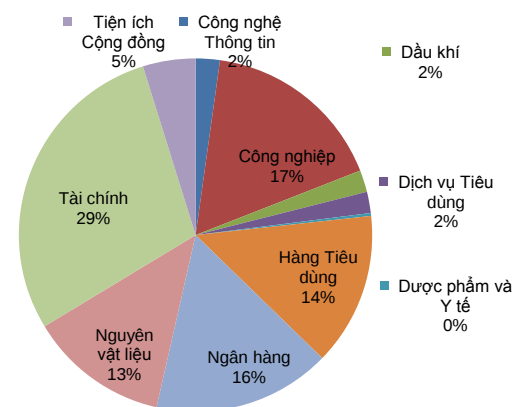
KLGD và HNX-Index trong phiên



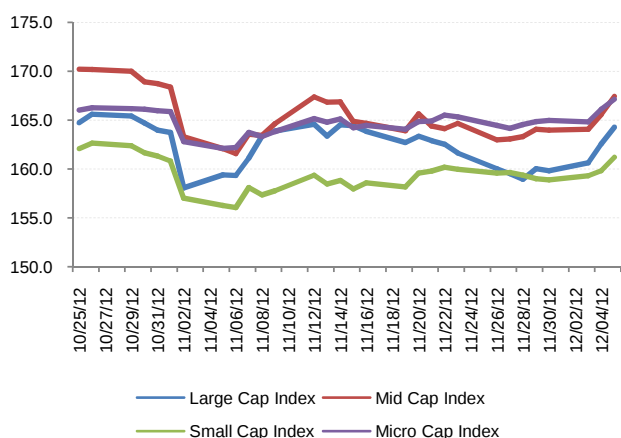
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



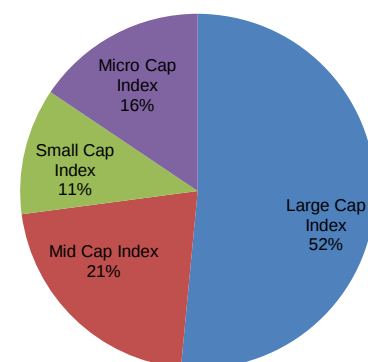
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	467,100	SBS	427,270
2	VCB	369,200	NTL	381,220
3	SBT	150,600	PXS	152,610
4	VSH	100,000	STB	116,360
5	DPM	85,870	EIB	103,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	563,900	SHB	1,686,900
2	PVX	330,000	PGS	100,000
3	VCG	236,200	VCS	65,200
4	KLS	100,000	PVE	29,200
5	LAS	49,500	PVA	7,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.9	4.0	↑ 2.56%	2,975,280
GTT	4.1	4.2	↑ 2.44%	1,974,610
MBB	12.2	12.3	↑ 0.82%	1,919,840
SSI	14.4	14.6	↑ 1.39%	1,348,700
BGM	4.7	4.9	↑ 4.26%	1,125,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.9	5.0	↑ 2.04%	7,142,075
SCR	4.4	4.6	↑ 4.55%	5,751,100
PVX	4.3	4.4	↑ 2.33%	3,040,225
VND	8.2	8.4	↑ 2.44%	2,912,000
NVB	6.5	6.5	→ 0.00%	1,554,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
PXM	1.9	2.0	0.1	↑ 5.26%
DHC	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
DTT	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
GGG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
TLT	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
MCL	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
HAT	20.6	22.0	1.4	↑ 6.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVN	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
GIL	39.3	37.4	-1.9	↓ -4.83%
VTF	26.9	25.6	-1.3	↓ -4.83%
SC5	14.5	13.8	-0.7	↓ -4.83%
SSC	29.0	27.6	-1.4	↓ -4.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVS	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
NLC	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%
VNF	24.0	22.4	-1.6	↓ -6.67%
VTS	15.3	14.3	-1.0	↓ -6.54%
BSC	9.4	8.8	-0.6	↓ -6.38%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,975,280	1.1%	145	27.6	0.3
GTT	1,974,610	-3.5%	(367)	-	0.4
MBB	1,919,840	22.1%	3,210	3.8	0.9
SSI	1,348,700	7.8%	1,136	12.9	1.0
BGM	1,125,060	10.7%	1,240	4.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,142,075	-16.0%	(2,047)	-	0.5
SCR	5,751,100	1.5%	245	18.8	0.3
PVX	3,040,225	-9.0%	(1,001)	-	0.5
VND	2,912,000	-0.2%	(22)	-	0.8
NVB	1,554,500	4.0%	440	14.8	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBS	↑ 12.5%	-145.7%	(3,802)	(0.2)	(0.5)
VSG	↑ 11.1%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(16.5)
PXM	↑ 5.3%	-30.4%	(2,789)	(0.7)	0.3
DHC	↑ 5.0%	-3.3%	(441)	(14.3)	0.5
DTT	↑ 5.0%	-1.8%	(245)	(25.7)	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	↑ 11.1%	-104.8%	(5,673)	-	0.3
GGG	↑ 8.3%	-224.0%	(5,585)	(0.2)	1.2
TLT	↑ 8.3%	-923.7%	(4,244)	(0.3)	(0.8)
MCL	↑ 7.7%	-35.7%	(3,132)	(0.4)	0.2
HAT	↑ 6.8%	22.7%	5,092	4.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	467,100	22.1%	3,210	3.8	0.9
VCB	369,200	10.8%	1,832	13.5	1.4
SBT	150,600	22.8%	3,111	4.6	1.1
VSH	100,000	10.9%	1,315	8.3	0.9
DPM	85,870	38.3%	8,850	3.9	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	563,900	-0.2%	(22)	-	0.8
PVX	330,000	-9.0%	(1,001)	-	0.5
VCG	236,200	4.9%	541	12.4	0.6
KLS	100,000	0.1%	17	443.1	0.6
LAS	49,500	37.2%	5,845	4.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	72,795	38.6%	9,380	14.0	5.2
MSN	64,261	13.4%	3,619	25.8	4.2
VCB	57,472	10.8%	1,832	13.5	1.4
VIC	51,134	18.3%	2,404	30.4	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,972	18.5%	2,603	5.7	1.1
SQC	8,778	12.0%	1,388	57.5	6.6
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,430	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.94	-4.1%	(614)	-	0.4
LCM	2.94	33.3%	4,449	3.4	1.1
DXG	2.81	3.9%	525	18.9	0.7
OGC	2.78	3.8%	424	20.3	0.8
SJS	2.76	-11.1%	(1,991)	-	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.65	-18.1%	(1,821)	-	0.4
PVL	2.56	-4.9%	(522)	-	0.3
SCR	2.42	1.5%	245	18.8	0.3
PVA	2.27	-3.0%	(472)	-	0.5
FLC	2.21	2.5%	477	13.2	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)